Văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật Việt Nam - từ lý luận đến thực tiễn

● PGS, TS. PHẠM NGỌC THANH - TS. NGUYỄN THỊ THU HÀ
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là một cơ hội tốt để hội nhập với thế giới, có điều kiện tiếp thu, học tập những văn minh tiến bộ của nhân loại. Song đây cũng chính là một thách thức lớn đối với đất nước ta. Thách thức đầu tiên chính là vấn đề văn hoá, trong đó có vấn đề văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật. Trong quá trình đổi mới và công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, cũng còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế. Để thực hiện thành công quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới, chúng ta phải phối hợp thực hiện đồng bộ và hợp lý các giải pháp trong tất cả các lĩnh vực khác nhau. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ tập trung vào một số vấn đề văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật của Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật là một bộ phận quan trọng của văn hoá nói chung, có những đặc thù về nội dung, cấu trúc và biểu hiện, xuất hiện như là sự tích hợp không thể tách rời của văn hoá với chính trị và pháp luật. Bản thân các khái niệm văn hoá và chính trị là những khái niệm khó định nghĩa, thường xuất hiện nhiều cách định nghĩa khác nhau, nhiều cách tiếp cận khác nhau. Ở đây, chúng ta có thể sử dụng những định nghĩa chung, tương đối phổ biến để làm rõ bản chất của văn hoá chính trị, văn hoá pháp luật.

Văn hoá được coi là tổng thể những nét riêng biệt tinh thần và vật chất, trí tuệ và tình cảm, quyết định bản sắc của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Văn hoá không chỉ bao gồm nghệ thuật và văn chương, mà cả những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống giá trị, những tập tục và những tín ngưỡng văn hoá,...

Văn hoá là chỉnh thể hữu cơ các hoạt động của con người (trong quá khứ và hiện tại), sáng tạo nên hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần, đáp ứng những nhu cầu của con người, phù hợp với kiểu lựa chọn đặc trưng của các nhóm và cộng đồng người khác nhau. Chính hệ thống các giá trị này chi phối cách ứng xử và giao tiếp của cộng đồng, làm cho cộng đồng này có đặc thù riêng biệt.

Văn hoá chính trị là một bộ phận của văn hoá nói chung, gắn liền với hoạt động của các cá nhân, các nhóm, các tầng lớp, các giai cấp trong đời sống chính trị, thông qua đó bộc lộ tri thức, thái độ, niềm tin, tình cảm của con người đối với hệ thống chính trị và các vấn đề chính trị, hình thành các giá trị, các chuẩn mực, các khuôn mẫu có tính đặc trưng của mình trong hành vi chính trị, trong các quan hệ chính trị, các quá trình chính trị, trong thế giới chính trị nói chung.

Trên thực tế, văn hoá chính trị đã hình thành và phát triển qua các thời kỳ lịch sử khác nhau, nhưng việc nghiên cứu văn hoá chính trị như là một lĩnh vực tương đối độc lập chỉ mới bắt đầu từ những năm 50 của thế kỷ XX. Cho dù có nhiều cách tiếp cận định nghĩa văn hoá chính trị khác nhau, tiếp cận vĩ mô hay tiếp cận vi mô, theo nghĩa rộng hoặc nghĩa hẹp, theo các chủ thể khác nhau, theo các quan hệ khác nhau, nhưng các nhà chính trị học về cơ bản đều thống nhất những nội dung chủ yếu của văn hoá chính trị. Hầu hết các nhà nghiên cứu văn hoá chính trị tập trung chú ý đến các khía cạnh chủ quan của chính trị, đến lập trường, cách ứng xử, cách giao tiếp của cá nhân, của nhóm xã hội, của giai cấp

trong các quá trình chính trị, hiện tượng chính trị diễn ra trong đời sống xã hội.

Văn hoá chính trị là tổng thể các giá trị, các quan điểm, niềm tin, các khuynh hướng và các biểu trưng của chúng, được thừa nhận chung, dùng để điều chỉnh hành vi chính trị của mọi thành viên xã hội. Văn hoá chính trị bao gồm các lý tưởng, các giá trị, các quan điểm chính trị và các chuẩn mực hiện hành của đời sống chính trị. Nó quyết định những hình mẫu, những qui tắc đặc trưng nhất của hành vi chính trị, của mối quan hệ qua lại giữa chính quyền, quyền lực chính trị với cá nhân và xã hội[1].

Theo chúng tôi, khái niệm văn hoá chính trị hẹp hơn, nếu so với khái niệm văn hoá quản lý. Quản lý là một loại hoạt động thực tiễn đặc biệt của con người, trong đó các chủ thể tác động lên các đối tượng bằng các công cụ và phương pháp khác nhau, thông qua qui trình quản lý nhất định, nhằm thực hiện một cách hiệu quả nhất các mục tiêu của tổ chức trong điều kiện biến động của môi trường[2]. Quản lý được hiểu là hoạt động thực tiễn phổ biến trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong tất cả các loại hình tổ chức khác nhau, trong tất cả các cấp, các khâu quản lý, trong tất cả các thời kỳ lịch sử phát triển của xã hội loài người. Trong mọi lĩnh vực (bao gồm cả chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, tư tưởng,...), văn hoá quản lý là hệ thống các ý nghĩa, giá trị, niềm tin, chuẩn mực đặc trưng của một tổ chức, với những biểu trưng khác nhau của chúng, được mọi thành viên của tổ chức chấp thuận, qui định và điều chỉnh hành vi của mọi thành viên trong quá trình thực hiện các mục tiêu của tổ chức.

Văn hoá chính trị, xét về kết cấu, bao gồm những bộ phận sau:

a) Văn hoá ý thức chính trị: lý tưởng, niềm tin chính trị; giá trị, truyền thống, phong tục, chuẩn mực chính trị; hệ quan điểm chính trị.

b) Văn hoá hành vi chính trị: văn hoá tham gia chính trị; văn hoá hoạt động chính trị...

c) Văn hoá vận hành các thiết chế chính trị: văn hoá của quá trình bầu cử; văn hoá thông qua và thực hiện các quyết định chính trị; văn hoá điều chỉnh các xung đột chính trị...

Cũng như khái niệm văn hoá chính trị, khi tiếp cận định nghĩa "văn hoá pháp luật", các nhà khoa học cũng có nhiều cách giải thích khác nhau. Tuy nhiên, về cơ bản, văn hoá pháp luật được hiểu như là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người đã sáng tạo ra trong lĩnh vực pháp luật, đáp ứng nhu cầu của con người trong quá trình quản lý và phát triển xã hội. Các giá trị đó bao gồm hệ thống qui phạm pháp luật, những tư tưởng, quan điểm, hệ thống lý luận, truyền thống, thói quen ứng xử trong các quan hệ và hành vi mang tính pháp lý. Văn hoá pháp luật không chỉ liên quan đến ý thức pháp luật, hệ thống pháp luật, mà còn gắn liền với trình độ và năng lực thực thi pháp luật, với tất cả công cụ, phương tiện thực thi pháp luật, những cơ sở vật chất - kỹ thuật của đời sống pháp luật.

Trong Lời mở đầu cuốn sách "Văn hoá Chính trị Việt Nam - Truyền thống và hiện đại" của cố Giáo sư Nguyễn Hồng Phong, có đoạn viết: "Văn hoá chính trị truyền thống Việt Nam là một di sản vô cùng quí báu của ông cha ta. Đó là một dòng tư tưởng lớn trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước của biết bao thế hệ con người Việt Nam; một truyền thống phát huy nội lực vĩ đại của dân tộc kết hợp với nội sinh hoá các yếu tố ngoại sinh, luôn thích nghi với những hoàn cảnh dù khó khăn hiểm nghèo nhất để giữ vững nền độc lập của dân tộc và đưa đất nước tiến lên"[3]. Trong xã hội Phương Đông truyền thống như Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, Nhật Bản, theo giáo lý của Khổng Giáo, quyền lực của giai cấp thống trị không phải là tuyệt đối, mà quyền lực của dân mới là tuyệt đối (ý Dân là ý Trời; Dân là quí; Dân là gốc nước). Điều đó cũng giải thích cho chế độ dân chủ kiểu Phương Đông và ở Việt Nam, mà cơ sở kinh tế của nó chính là chế độ công hữu về ruộng đất, không có chế độ tư hữu ruộng đất. Đó cũng chính là khác biệt trong văn hoá chính trị, văn hoá pháp luật của Việt Nam và Phương Đông với Phương Tây. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã chứng tỏ bản lĩnh tự lập, tự cường và bản sắc văn hoá của mình. Trong cuộc đấu tranh chống lại sự thống trị của phong kiến phương Bắc, chống lại sự đồng hoá văn hoá, con người Việt Nam phải chịu áp lực về ngôn ngữ, học thuyết Khổng giáo Trung Hoa, truyền thống giáo dục Trung Hoa,... nhưng vẫn không đánh mất truyền thống văn hoá của mình, vẫn đào tạo và bồi dưỡng nhân tài, nhân lực, phát huy các giá trị nhân văn của dân tộc, truyền thống yêu

nước và đoàn kết dân tộc, bảo vệ vững chắc nền độc lập chính trị và phát triển xã hội trong các lĩnh vực khác nhau. Điều đó cũng xảy ra tương tự trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ trong những điều kiện lịch sử khác nhau. Đó chính là giá trị truyền thống vĩ đại của văn hoá chính trị Việt Nam. Có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương vĩ đại cho các thế hệ con người Việt Nam noi theo trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới, xây dựng nền văn hoá mới tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ con người, vì con người, đem lại hạnh phúc cho mọi người. Nói đến văn hoá chính trị Hồ Chí Minh là nói đến văn hoá chính trị thực tiễn đầy tính nhân văn, đó là văn hoá yêu nước, thương dân, lấy dân làm gốc, phấn đấu làm công bộc trung thành và tận tuỵ của dân, tất cả vì độc lập của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân. Đó cũng chính là văn hoá chính trị sáng suốt khi lựa chọn con đường giải phóng dân tộc và phát triển của đất nước, là tinh hoa văn hoá trong Tuyên ngôn độc lập (1945), là văn hoá pháp luật trong Hiến pháp Việt Nam năm 1946 và xây dựng hệ thống pháp luật Việt Nam, các cơ quan thực thi pháp luật sau này, đó chính là văn hoá của quá trình xây dựng, phát triển và điều hành nhà nước Việt Nam còn rất non trẻ lại phải đương đầu với những thử thách vô cùng to lớn...

Để xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, chúng ta phải giải quyết hàng loạt vấn đề mới nảy sinh trong lĩnh vực văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật. Trước hết, cần chú ý đến những biến đổi về môi trường văn hoá nói chung, môi trường văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật nói riêng. Sự biến đổi của môi trường tự nhiên cũng đòi hỏi con người có một cách ứng xử văn hoá thích ứng. Ví dụ, để bảo vệ môi trường, chống lại các hành vi phá huỷ môi trường, làm ô nhiễm môi trường, mọi người, mọi tổ chức, mọi quốc gia, đã phải liên kết lại dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm thống nhất hành động vì các mục tiêu chung. Trước các thảm hoạ do thiên tai gây ra, mà chính hành động thiếu văn hoá của con người là một trong những tác nhân, con người ngày càng nhận thức rõ tính tất yếu của hành động cộng đồng, có ý thức giúp đỡ nhau nhiều hơn, gắn bó với nhau hơn, có trách nhiệm xã hội tốt hơn, mang tính cộng đồng văn hoá cao hơn. Điều đó đòi hỏi một ý thức chính trị và pháp luật sáng suốt, một thể chế mang tính nhân văn cao và văn hoá ứng xử, hoạt động, thực thi vì hạnh phúc của con người trên thực tế.

Trong hai thập kỷ gần đây, môi trường chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội cũng đã có rất nhiều đổi thay. Quá trình toàn cầu hoá đặt ra những thách thức mới và cả những cơ hội mới đối với Việt Nam. Chúng ta không có lựa chọn nào khác, mà phải chủ động hội nhập quốc tế thành công. Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện một chính sách đối ngoại thành công, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá ở nước ta. Trong tình hình có nhiều biến đổi của trật tự chính trị và kinh tế thế giới, cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 đã buộc tất cả các nước phải phối hợp hành động và vận dụng mọi khả năng trong nước để khắc phục tình trạng trên. Các nhà nước đã phải "cứu" nhiều tập đoàn tài chính khỏi sụp đổ không phải chỉ vì tập đoàn tài chính đó, mà còn vì hệ thống tài chính quốc gia và quốc tế, vì các chính sách xã hội gắn liền với đại đa số nhân dân, vì sự phát triển chung của xã hội. Nhà nước ta cũng đã bước đầu xử lý thành công tình huống khẩn cấp này. Trên thế giới, đã và đang diễn ra quá trình hình thành những tổ chức quốc tế mới, bao gồm những thành viên đến từ nhiều quốc gia khác nhau với những chế độ chính trị khác nhau và những nền văn hoá khác nhau. Các tổ chức đa văn hoá này đòi hỏi những cách ứng xử văn hoá phù hợp với thông lệ quốc tế và tôn trọng những khác biệt văn hoá của các nền văn hoá khác nhau. Như P.Drucker, một nhà tư tưởng lớn của thế kỷ XX khẳng định, trong một thế giới biến động khó lường trước[4], vai trò của các yếu tố văn hoá ngày càng gia tăng. Chính văn hoá điều chỉnh hành vi của con người còn mạnh hơn rất nhiều so với chính trị và pháp luật. Khi có một nền văn hoá lành mạnh, tất yếu sẽ nảy sinh một văn hoá chính trị và pháp luật lành mạnh, và đó chính là điều kiện cơ bản để con người đạt được Độc lập, Tự do và Hạnh phúc. Đó cũng là nét văn hoá mới trong lĩnh vực chính trị, kinh tế và pháp luật mà chúng ta cần nghiên cứu.

Việt Nam trên con đường chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đã thu

được nhiều thành tựu và cũng bộc lộ nhiều hạn chế trong lĩnh vực văn hoá chính trị và pháp luật. Sự thay đổi nhận thức của nhân dân, của đội ngũ cán bộ, công chức, chưa đáp ứng ngay được với những biến đổi nhanh chóng trong đời sống xã hội. Đó cũng chính là một rào cản tác động không nhỏ đối với quá trình đổi mới ở nước ta nói chung, trong lĩnh vực văn hoá chính trị và pháp luật nói riêng. Nhiều giá trị mới xuất hiện, nhiều giá trị truyền thống cần thay đổi, thậm chí nhiều giá trị không còn thích hợp với điều kiện ngày nay. Giá trị được hình thành trong những điều kiện xã hội văn minh khác nhau, là thái độ của con người đối với các chuẩn mực văn hoá do chính con người đúc kết nên, được con người nhận thức và sử dụng trong quá khứ, hiện tại và tương lai, phục vụ cho chính con người. Quá trình đổi mới đã đưa đến những thay đổi trong thái độ của chúng ta đối với nền kinh tế nhiều thành phần, thành phần kinh tế tư nhân và ngoài quốc doanh, với vấn đề sở hữu tư nhân và sở hữu nhà nước, vấn đề thị trường và sự quản lý của nhà nước, vấn đề vai trò của tầng lớp doanh nhân và trí thức,... Ngay những giá trị đạo đức cũng có nhiều thay đổi, cho dù những cốt lõi giá trị không bị mất đi. Nếu trước đây lợi ích cá nhân chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí bị hạ thấp, thì ngày nay đã được đánh giá đúng và được coi trọng đúng mức. Nếu trước đây không khuyến khích cá nhân làm giàu, thì ngày nay mọi người có thể thi đua làm giàu chính đáng và người làm giàu chính đáng được xã hội tôn vinh. Những giá trị đạo đức trong thanh niên, học sinh, sinh viên lại càng có nhiều biến đổi. Những định hướng giá trị của họ nhằm tới những yêu cầu ngày càng cao hơn, thậm chí mong muốn được như ở các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

Với sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ của giáo dục, khoa học, công nghệ và văn hoá nghệ thuật, con người ngày càng tiếp cận với những lối ứng xử mới, cả trong thế giới "phẳng", nhờ những thành tựu của công nghệ thông tin và các công nghệ khác. Chính điều này cho phép chúng ta điều hành bộ máy và công việc thuận lợi hơn, hiệu quả hơn. Sự hình thành chính phủ điện tử, những cuộc giao ban của chính phủ với địa phương qua mạng internet, thương mại điện tử, các tổ chức "ảo",... tất cả những điều đó đòi hỏi chúng ta có một thái độ mới, một phương pháp mới và hệ thống những công cụ, phương tiện mới với những tổ chức học tập mới. Việt Nam gia nhập WTO có nghĩa là tham gia một "sân chơi" lớn mới, với các nhóm đối tượng mới, với những luật chơi mới, với những giá trị mới và hy vọng sẽ gặt hái được những thành tựu mới. Điều đó đòi hỏi một văn hoá mới trong "sân chơi" mới này. Trong những điều kiện này của thế kỷ XXI, làm lãnh đạo như thế nào[5], đó là một câu hỏi lớn cả về mặt lý luận, cả về mặt thực tiễn không chỉ đối với Việt Nam.

Văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật Việt Nam ngày nay còn nhiều bất cập do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng CSVN cũng chỉ rõ những yếu kém trong các lĩnh vực này, các nguyên nhân chủ yếu và những phương hướng khắc phục trong thời gian tới[6]. Những phương hướng chủ yếu của việc phát triển văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và giai đoạn tiếp theo là:

1) Nâng cao nhận thức chính trị và pháp luật cho mọi đối tượng, mọi tầng lớp nhân dân. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục chính trị và pháp luật cho nhân dân, hình thành và phát triển ý thức chính trị và ý thức pháp luật đủ để hoàn thành những nhiệm vụ xã hội trong những điều kiện hiện nay. Giữ vững định hướng XHCN, tăng cường giáo dục lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển tính tích cực chính trị trong các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh giáo dục lý tưởng và đạo đức trong thanh, thiếu niên.

2) Kế thừa có phê phán, có chọn lọc tinh hoa văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật của dân tộc. Trong việc xây dựng bộ máy chính quyền ở nông thôn Việt Nam, cần khai thác những kinh nghiệm truyền thống, áp dụng sáng tạo vào điều kiện ngày nay. Hương ước của làng, vai trò của dòng họ trong việc điều chỉnh hành vi của các cá nhân, gia đình ở làng xã cần được nghiên cứu áp dụng một cách thích hợp. Đẩy mạnh các hoạt động lễ hội truyền thống lành mạnh sẽ góp phần xây dựng văn hoá cộng đồng, nền tảng quan trọng của văn hoá chính trị và pháp luật. Học tập, tiếp thu tinh hoa văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật thế giới, áp dụng một cách sáng tạo và hiệu quả vào điều kiện của Việt Nam. Nhiều nước phát triển đã có truyền thống văn hoá chính trị và

pháp luật tiên tiến đã và đang giúp Việt Nam xây dựng hệ thống pháp luật, đào tạo cán bộ, hoàn thiện bộ máy và kỹ năng vận hành bộ máy... Đây chính là cơ hội để tiếp thu những thành tựu của nhân loại. Khó khăn lớn nhất chính là ở chỗ làm thế nào áp dụng thành công trong những điều kiện hiện nay của Việt Nam. Xét đến cùng, tất cả mọi vấn đề đều do con người quyết định. Kinh nghiệm của các nước là tạo ra một thể chế dân chủ vì con người nhưng đủ nghiêm khắc, để mọi người rèn luyện thói quen văn hoá trong lĩnh vực chính trị và pháp luật, dần dần văn hoá chính trị và pháp luật đã định hình trong nhận thức và hành động của mọi người.

3) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống chính trị và pháp luật Việt Nam, nâng cao vai trò lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của ĐCSVN, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN. Tiến hành cải cách hành chính trên tất cả các mặt, đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ lớn lao của đất nước trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

4) Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, phục vụ cho quá trình phát triển xã hội và hội nhập quốc tế. Đây là vấn đề cốt yếu của việc hình thành và phát triển văn hoá pháp luật. Pháp luật là một bộ phận của văn hoá, bị qui định bởi toàn bộ nền văn hoá quốc gia và phản ánh chính ngay những đặc trưng văn hoá đó. Chỉ có thể có một hệ thống pháp luật tốt trong một nền văn hoá tốt đẹp và mục đích của nó là phục vụ hạnh phúc của nhân dân. Đó là hệ thống pháp luật có tính hệ thống, tính toàn diện, tính đồng bộ, tính phù hợp, tính hiện đại. Pháp luật phải dễ hiểu, gần với nhân dân, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, có thể điều chỉnh hành vi con người phù hợp với truyền thống văn hoá và đạo đức của xã hội. Những kinh nghiệm của Singapore có nhiều điểm cần được nghiên cứu, áp dụng[7].

5) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo những chuẩn mực văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn tiên tiến đối với cán bộ, công chức và thực hiện nghiêm các qui định này. Đẩy mạnh công tác chống tham nhũng, chống lại sự suy thoái đạo đức và thờ ơ chính trị trong cán bộ, công chức. Làm cho cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh" trở thành phong trào có tính quần chúng và thiết thực. Từng bước xây dựng "văn hoá từ chức" trong đội ngũ cán bộ, tăng cường trách nhiệm xã hội và các hoạt động cộng đồng, các hoạt động giao lưu văn hoá giữa các địa phương.

6) Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, củng cố và phát triển cơ sở kinh tế - kỹ thuật của các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực chính trị và pháp luật. Trong điều kiện của nền kinh tế tri thức, với tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ hùng mạnh, các nước phát triển đã tiến những bước dài trên con đường hoàn thiện văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật. Việt Nam đang ở trình độ thấp hơn nhiều so với các nước phát triển, nhưng có những cơ hội để có thể vươn lên, đuổi kịp các nước trong khu vực. Cần xây dựng một cơ sở lý luận tiên tiến vững vàng, với đội ngũ cán bộ và bộ máy chuyên nghiệp tài năng, có khả năng sử dụng hiệu quả cơ sở kinh tế- kỹ thuật của đất nước, với những giá trị truyền thống đáng tự hào và nền văn hoá lành mạnh, chúng ta có thể đạt được những mục tiêu xã hội đã đặt ra.

Chúng ta cần phải xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói chung, một nền văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật mới phù hợp với tình hình hiện nay. Những phương hướng nêu trên chủ yếu liên quan đến các vấn đề ý thức chính trị và pháp luật, hệ thống chính trị và pháp luật, cách thức vận hành bộ máy của hệ thống chính trị và pháp luật, những vấn đề phong cách, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức và công dân, sự kết hợp truyền thống với hiện đại - những vấn đề cơ bản của văn hoá chính trị và văn hoá pháp luật ở Việt Nam hiện nay❐

---

1. Bách khoa toàn thư Chính trị học, T2. Moscow, 1999, "Tư tưởng", tr.174-175.

2. Phạm Ngọc Thanh: Tập bài giảng Khoa học quản lý, H.2007.

3. Nguyễn Hồng Phong: Văn hoá Chính trị Việt Nam. Truyền thống và hiện đại, Nxb Văn hoá Thông tin, H.1998.

4. Drucker. Những thách thức của quản lý trong thế kỷ XI, Nxb Trẻ TP Hồ Chí Minh, 2003.

5. Chu Trọng Lương: Thế kỷ XXI làm lãnh đạo như thế nào? (Sản phẩm hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Thái Bình Dương của Mỹ và Nxb Phúc Đán, Trung Quốc). Nxb Hà Nội, 2003.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H.2006, tr162-176.

7. Lý Quang Diệu. Bí quyết hoá rồng. Lịch sử Singapore 1965-2000. Nxb Trẻ Tp Hồ Chí Minh, 2001.